

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 13/3/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc D, sinh năm 1996. Nơi cư trú: E, Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở: Nhà không số, tổ B, khu phố C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vô danh và bà Nguyễn Thị Ngọc H (đã chết); tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 05/4/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/12/2017 tại Trại giam A, ngày 26/7/2016 D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quốc D bị bắt tạm giam kể từ ngày 16/10/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lê Dũ B, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2. Ông Trần Đình H1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

3. Bà Ngô Thị H2, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tạm trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Từ Văn K, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Người làm chứng:* Ông Từ Vũ Khanh. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc D là công nhân làm việc tại Công ty TNHH K2 thuộc ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương do bà Ngô Thị H2 làm chủ. Khoảng 09 giờ ngày 04/7/2024, D thấy điện thoại di động của ông Lê Dữ B và ông Trần Đình H1 để trên thùng phi và xe mô tô biển số 73G1 - 124.07 của bà Ngô Thị H2 dựng trong xưởng có cắm sẵn chìa khoá nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. D đi lại lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S của ông Lê Dữ B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu đen của ông Trần Đình H1 bỏ vào túi quần rồi đi ra vị trí xe mô tô biển số 73G1 - 124.07 điều khiển xe mô tô rời khỏi công ty. D điều khiển xe đến địa phận tỉnh Đồng Nai thấy có một cửa hàng mua bán xe máy cũ, D vào tiệm bán xe mô tô biển số 73G1 - 124.07 được 3.000.000 đồng, D ghé vào cửa hàng điện thoại di động bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 được 700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S được 300.000 đồng. Sau đó D sống lang thang ở nhiều nơi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tiêu xài cá nhân hết tiền.

Sau khi mất trộm tài sản bà Ngô Thị H2 đến Công an xã P trình báo sự việc. Ngày 16/10/2024, Nguyễn Quốc D đến Công an P, quận B để xác nhận giấy tờ thì bị Công an P, quận B giữ lại và thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đến tiếp nhận và đưa D về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an huyện P làm việc. Qua làm việc, D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS đề ngày 19/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 73G1 - 124.07; số khung RLHJF3310DY562559; số máy: JF33E0642726 có giá trị là 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 đã qua sử dụng có giá trị là 2.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 146/CT-VKSPG ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo D: Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 01 năm tù đến 01 năm 04 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị H2, ông Lê Dữ B, ông Trần Đình H1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc D bồi thường gì về mặt dân sự.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S của ông Lê Dữ B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu đen của ông Trần Đình H1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ biển số 73G1 - 124.07 của bà Ngô Thị H2, bị cáo Nguyễn Quốc D đem bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể). Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện P không thu hồi được.

Tại phiên tòa, bị cáo D không tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Bị hại bà Ngô Thị H2, ông Trần Đình H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Từ Văn K, người làm chứng ông Từ Vũ K1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại ông Lê Dữ B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293, 297 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 09 giờ ngày 04/7/2024, tại khu nhà xưởng của Công ty TNHH K2 thuộc ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Quốc D đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S có giá trị 1.000.000 đồng của ông Lê Dữ B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu đen có giá trị 2.200.000 đồng của ông Trần Đình H1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ biển số 73G1 - 124.07 có giá trị 10.000.000 đồng của bà Ngô Thị H2 đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị bị cáo đã chiếm đoạt là 13.200.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng số 146/CT-VKSPG ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã thực

hiện tội phạm mà không nghĩ đến sự trừng phạt của pháp luật. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã chấp hành án, quá trình học tập, cải tạo bị cáo vẫn không biết ăn năn, hối cải mà tiếp tục có hành vi phạm tội mới. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Ngô Thị H2, ông Lê Dữ B, ông Trần Đình H1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc D bồi thường gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Quốc D bán các tài sản do trộm cắp mà có được 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Quốc D nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S của ông Lê Dữ B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu đen của ông Trần Đình H1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ biển số 73G1 - 124.07 của bà Ngô Thị H2, bị cáo Nguyễn Quốc D đem bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể), Cơ quan CSĐT Công an huyện P không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D nộp lại số tiền 4.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

TÒA

- VKSND tỉnh Bình Dương;

- VKSND huyện Phú Giáo;

- Công an huyện Phú Giáo;

- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;

- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Thị Kim Khoa